

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
(MARD)**

**NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN  
CHÂU Á (ADB)**

**DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BÓN THẤP  
KHOẢN VAY 2968 - VIE (SF)**

\*\*\*\*\*



# **BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2014  
VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2015**

**TÀI LIỆU SỬ DỤNG CHO HỘI NGHỊ TỔNG KẾT  
DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BÓN THẤP**

**Lào Cai, ngày 23/01/2015**

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2014 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2015**

#### **I – Thông tin về dự án:**

Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp, khoản vay số 2968-VIE (SF), ký Hiệp định ngày 07/3/2013, có hiệu lực ngày 05/6/2013. Thời gian thực hiện dự án là 6 năm từ 2013-2018. Dự án sẽ đóng tài khoản vốn vay vào 30/6/2019.

#### **1. Tổng vốn đầu tư theo thiết kế: 84 triệu USD, trong đó:**

- Vốn ODA: 74 triệu USD
- Vốn đối ứng 10 triệu USD

#### **2. Hình thức viện trợ: Dự án vốn vay**

#### **3. Mục tiêu của dự án:**

##### *- Mục tiêu tổng quát*

Xây dựng một nền sản xuất nông nghiệp bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường thông qua việc xúc tiến xây dựng/nhân rộng các mô hình nghiên cứu và chuyển giao các công nghệ sản xuất nông nghiệp hướng tới giảm thiểu phát thải khí nhà kính và ứng phó/giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phế phụ phẩm trong nông nghiệp, quản lý hiệu quả các hoạt động chế biến, bảo quản sau thu hoạch nông sản.

Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do chất thải nông nghiệp thông qua mở rộng và phát triển chương trình khí sinh học từ quy mô công trình nhỏ hộ gia đình đến quy mô công trình vừa và lớn tạo nguồn năng lượng sạch; cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

##### *- Mục tiêu cụ thể*

Hoạt động quản lý chất thải chăn nuôi, phế phụ phẩm trong sản xuất khí sinh học được cải thiện một bước; giảm thiểu ô nhiễm môi trường; góp phần phát triển chăn nuôi nông hộ và chăn nuôi trang trại bền vững; tạo ra nguồn năng lượng sạch; cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn; tạo nguồn thu từ dự án CDM;

Ứng dụng các công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp trong lĩnh vực thủy sản và trồng trọt đã được khẳng định hiệu quả trên thế giới, thử nghiệm

trong điều kiện Việt Nam và nhân rộng có chọn lọc các mô hình về trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, ứng phó/giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.

#### **4. Địa điểm thực hiện dự án:**

Mười (10) tỉnh của Việt Nam là: Lào Cai, Sơn La, Phú Thọ, Bắc Giang, Nam Định, Hà Tĩnh, Bình Định, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng.

## **II. Tình hình thực hiện dự án năm 2014:**

### **1. Hợp phần 1. Quản lý chất thải chăn nuôi**

#### ***1.1. Tiểu hợp phần 1.1: Quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi và thị trường các bon***

*1.1.1. Hoạt động 1: Xây dựng các mô đun đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp và tổ chức đào tạo cho những người giám sát, vận hành chuỗi giá trị khí sinh học và các bên liên quan khác để áp dụng và phổ biến trong các tỉnh dự án.*

a. Nội dung chính của hoạt động: Dự án sẽ hỗ trợ kinh phí xây dựng các mô đun, chương trình tập huấn và đào tạo nghề cho người dân trong lĩnh vực có liên quan đến khí sinh học và xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp như: đào tạo nghề sửa chữa, bảo dưỡng công trình khí sinh học, đào tạo thợ xây, thợ lắp đặt công trình khí sinh học (KSH), cách sử dụng chất thải trong chăn nuôi làm năng lượng sinh học và kết hợp với các chất thải nông nghiệp khác làm phân bón hữu cơ, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản...và các hoạt động khác tạo thu nhập cho người dân.

#### b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- CPMU đã tổ chức Hội thảo xây dựng chương trình và mô đun đào tạo về xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp vào ngày 23-24/9/2014 tại Hải Phòng. Hội thảo đã đánh giá được nhu cầu xây dựng các chương trình, mô đun đào tạo nghề về sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị liên quan đến công trình biogas, hướng dẫn vận hành các hạng mục xử lý chất thải thừa, khí ga thừa, sử dụng nước thải sau biogas để tưới vườn,...
- CPMU và tư vấn đã bước đầu tổng hợp đăng ký các chương trình, mô đun đào tạo có liên quan để trình Bộ và ADB xem xét, phê duyệt triển khai thực hiện trong năm 2015.

c. Đánh giá chung và kiến nghị: Tiến độ thực hiện của hoạt động đạt yêu cầu đề ra. Tuy nhiên, do khí sinh học là một lĩnh vực mới chưa được các đơn vị nghiên cứu và đào tạo của Bộ quan tâm đầy đủ nên có ít chương trình, mô đun đào tạo đã được chuẩn hóa để sử dụng (theo khảo sát ban đầu chưa có đơn vị nghiên cứu và đào tạo nào của Bộ có chuyên môn sâu về lĩnh vực khí sinh học, hầu hết các công nghệ đều do tư nhân nhập ngoại hoặc tự thiết kế sản xuất cung cấp cho thị trường). Do vậy, CPMU cần có sự chủ động tham gia của các đơn vị nghiên cứu

và đào tạo nghề của Bộ nhằm xây dựng các chương trình, mô đun đào tạo đạt tiêu chuẩn.

### *1.1.2. Hoạt động 2: Tiêu chuẩn hoá và phổ biến gói thiết kế cho quản lý chuỗi khí sinh học*

a. Nội dung chính của hoạt động: Dự án sẽ hỗ trợ kinh phí để đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền nhằm phổ biến về quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi, xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp, các yêu cầu về công nghệ khí sinh học và môi trường của dự án. Ngoài ra, dự án còn cung cấp kinh phí cho các hoạt động liên quan đến xây dựng các tiêu chuẩn về công trình khí sinh học quy mô nhỏ, vừa và lớn.

#### b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- CPMU đã phối hợp với Báo Nông nghiệp để xây dựng phóng sự điều tra đánh giá thực trạng tình hình chăn nuôi và xử lý phế phụ phẩm tại tỉnh Nam Định- một tỉnh tham gia dự án Hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp. Tính đến nay đã có 25 bài đăng trên báo Nông nghiệp, những bài báo này đã đóng góp phần không nhỏ trong việc tuyên truyền cho người dân về quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi, xây dựng một nền sản xuất nông nghiệp bền vững, hiệu quả thân thiện với môi trường.
- CPMU đã in ấn 02 cuốn sổ tay: Sổ tay vận hành và bảo dưỡng công trình khí sinh học, Sổ tay xây dựng/lắp đặt các công trình khí sinh học và 01 tờ rơi giới thiệu về dự án để phát cho 10 tỉnh tham gia dự án sử dụng cho đào tạo, tập huấn và thông tin, tuyên truyền. Hiện tại, CPMU và tư vấn đang hoàn thiện áp phích về hướng dẫn sử dụng an toàn các công trình khí sinh học để phục vụ cho công tác thông tin tuyên truyền của các Ban QLDA tỉnh.
- CPMU đã tổ chức các hội thảo nhằm tuyên truyền cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi, xử lý phế phụ phẩm trong trồng trọt và bảo vệ môi trường.
- Các Ban QLDA tỉnh đã thực hiện các chương trình truyền thông bằng nhiều hình thức khác nhau (trên TV, đài, báo, loa địa phương, áp phích,...) nhằm tuyên truyền và phổ biến những thông tin và yêu cầu của dự án đến người dân.
- Các Ban QLDA tỉnh đã thống kê số hộ chăn nuôi có tiềm năng xây dựng hầm khí sinh học trên địa bàn từng xã để làm cơ sở định hướng cho các hoạt động thông tin, tuyên truyền, hỗ trợ kỹ thuật phát triển khí sinh học (Phụ lục 1).
- Các Ban QLDA tỉnh đã tổ chức 519 lớp tập huấn về vận hành công trình khí sinh học cho 15.338 hộ nông dân có đơn đăng ký xây dựng, lắp đặt

các công trình KSH quy mô nhỏ, 10 chuyên tham quan để học tập và trao đổi kinh nghiệm về công nghệ khí sinh học cho 175 cán bộ và 88 cuộc tuyên truyền phổ biến về công trình khí sinh học cho 3.283 người dân thuộc 10 tỉnh tham gia dự án.

c. Đánh giá chung và kiến nghị: Hiện tại, các tiêu chuẩn liên quan đến các công trình khí sinh học quy mô nhỏ trong khuôn khổ dự án (là KT1, KT2, Composit và gói môi trường) đã tương đối hoàn thiện. Dự án đã nhanh chóng triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền và phổ biến cho người dân. Tuy nhiên, trên thị trường còn có nhiều loại công trình quy mô nhỏ, vừa và lớn khác như hầm bê tông, hầm nilon, phủ bạt HDPE,... chưa được tiêu chuẩn hóa và đưa vào quản lý về chất lượng và môi trường. Các đơn vị, cá nhân cung cấp các hầm khí sinh học ngoài dự án chưa công bố các tiêu chuẩn liên quan đến sản phẩm của mình (các chỉ tiêu kỹ thuật như độ dày, chất liệu, độ bền, kích thước của công trình,...). Đề nghị các Ban QLDA tỉnh chủ động thông tin cho người dân biết về những tiêu chuẩn kỹ thuật của các đơn vị, cá nhân cung cấp hầm khí sinh học trên địa bàn nhằm tránh rủi ro cho người dân khi đầu tư xây dựng/lắp đặt các công trình khí sinh học.

*1.1.3. Hoạt động 3: Đăng ký chương trình hoạt động cho các công trình khí sinh học quy mô nhỏ, vừa và lớn với các thị trường các bon thích hợp.*

a. Nội dung chính của hoạt động: Dự án sẽ hỗ trợ kinh phí để tìm kiếm các thị trường các bon nhằm bán tín chỉ các bon trong lĩnh vực khí sinh học.

b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- CPMU đã làm việc với ADB để cập nhật về hiện trạng đăng ký Chương trình hành động (PoA) của Bộ tại UNFCCC để tham gia thị trường CDM.
- CPMU đã làm việc với Tổ chức NEFCO của Bắc Âu về việc đăng ký tham gia bán tín chỉ các bon cho tổ chức này.

c. Đánh giá chung và kiến nghị: Hiện tại, Chương trình hành động (PoA) về khí sinh học của Bộ NN&PTNT đã được đăng ký với Tổ chức UNFCCC để tham gia thị trường CDM. Tuy nhiên, do giá tín chỉ các bon (CER) trên thị trường CDM xuống rất thấp (dưới 1 USD/CER) nên việc tìm kiếm các thị trường tự nguyện khác như VGS, EU là hết sức cần thiết. CPMU sẽ phối hợp chặt chẽ với Vụ KHCNMT và Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam (BP) của Cục Chăn nuôi để thực hiện hoạt động này.

*1.1.4. Hoạt động 4: Tăng cường năng lực cho các cơ quan có liên quan nhằm giám sát các công trình khí sinh học đã xây dựng.*

a. Nội dung chính của hoạt động: Dự án sẽ hỗ trợ để tăng cường năng lực giám sát môi trường công trình khí sinh học cho các đơn vị phù hợp ở cấp trung ương và ở cấp tỉnh. Dựa trên nhu cầu nâng cao năng lực về giám sát môi trường các

công trình khí sinh học của các đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT và 10 tỉnh dự án, CPMU sẽ triển khai các hoạt động tăng cường năng lực và đầu tư các trang thiết bị cho các cơ quan thích hợp.

b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- CPMU đã thống nhất với ADB trong Biên bản ghi nhớ Đoàn đánh giá ADB tháng 11/2014 về việc đưa 02 đơn vị của Bộ là Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS) và Viện Chăn nuôi Quốc gia (NIAH) vào tham gia dự án LCASP nhằm tạo cơ sở pháp lý cho Dự án tăng cường năng lực cho 02 đơn vị này.
- CPMU và tư vấn đang triển khai đánh giá nhu cầu tăng cường năng lực của các đơn vị cấp Trung ương và 10 tỉnh tham gia dự án nhằm xây dựng kế hoạch chi tiết cho hoạt động này.

c. Đánh giá chung và kiến nghị: ADB vẫn chưa có ý kiến chính thức về sự tham gia của viện VAAS và NIAH vào dự án LCASP mặc dù CPMU đã có thư giải trình làm rõ các yêu cầu của ADB.

*1.1.5. Hoạt động 5: Giám sát lượng giảm phát thải khí CO<sub>2</sub> hàng năm và thu nhập từ chứng nhận giảm phát thải các bon*

a. Nội dung chính của hoạt động: Dự án sẽ hỗ trợ xây dựng hệ thống giám sát MRV từ trung ương đến địa phương để giám sát lượng giảm khí nhà kính hàng năm. Dự án sẽ cung cấp tư vấn về cơ chế vận hành thị trường các bon trong lĩnh vực khí sinh học.

b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- CPMU đã thống nhất với Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam (BP) thuộc Cục Chăn nuôi và có công văn gửi Vụ KH-CN-MT xem xét trình Bộ về cơ chế phối hợp giữa BP và Dự án LCASP trong lĩnh vực tín chỉ các bon khí sinh học.
- CPMU đã cơ bản hoàn thành hồ sơ gói thầu chào hàng cạnh tranh xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu khí sinh học phục vụ bán tín chỉ các bon trong khuôn khổ dự án, hiện đang chờ ADB cho ý kiến không phản đối trước khi triển khai thực hiện.
- Các PPMU đã hoàn thành thống kê các công trình khí sinh học đã được xây dựng trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ cho công tác nhập dữ liệu quản lý và bán tín chỉ các bon khí sinh học (Phụ lục 1).

c. Đánh giá chung và kiến nghị: Tham gia thị trường tín chỉ các bon là một lĩnh vực khó, đòi hỏi có nhiều kinh nghiệm và chuyên môn sâu. Hiện tại, Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam của Cục chăn nuôi đã bán được lô tín chỉ các bon khí sinh học đầu tiên sau nhiều năm chuẩn bị. Do vậy, đề nghị Bộ cho phép được phối hợp với Chương trình khí sinh học cho ngành chăn

nuôi Việt Nam (BP) theo hướng dự án LCASP sẽ hỗ trợ BP để xây dựng cơ sở dữ liệu và bán tín chỉ các bon của tất cả các dự án khí sinh học do Bộ NN & PTNT thực hiện. Nguồn thu từ bán tín chỉ các bon sẽ do BP quản lý và trình Bộ xem xét phê duyệt phương án tái đầu tư cho phát triển khí sinh học tại Việt Nam.

*1.1.6. Hoạt động 6: Tăng cường năng lực cho các cán bộ chính phủ và các cơ quan có liên quan nhằm tiếp tục quản lý phát triển chương trình khí sinh học quốc gia.*

a. Nội dung chính của hoạt động: Dự án sẽ cung cấp đào tạo và tăng cường năng lực, trang thiết bị cho các đơn vị có liên quan đến quản lý và phát triển chương trình khí sinh học quốc gia.

b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- CPMU đã phối hợp chặt chẽ với Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam (BP), Tổ chức SNV để thảo luận, dự thảo xây dựng cơ chế vận hành nhằm bán tín chỉ các bon và sử dụng các nguồn thu từ bán tín chỉ các bon trong lĩnh vực khí sinh học.
- CPMU đã tổ chức 01 cuộc hội thảo về quản lý công trình khí sinh học và xây dựng cơ chế hoạt động cho thị trường các bon trong 02 ngày 02-03/10/2014 tại Hà Nội nhằm thống nhất kế hoạch triển khai thực hiện.

c. Đánh giá chung và kiến nghị: Đề nghị Vụ KH-CN-MT và Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam (BP) chủ động phối hợp với CPMU nhằm sử dụng nguồn lực của dự án cho các hoạt động tăng cường năng lực liên quan đến phát triển chương trình khí sinh học.

### ***Tiểu hợp phần 1.2: Hỗ trợ phát triển công trình khí sinh học***

*1.2.1 Hoạt động 7: Giám sát vận hành các công trình khí sinh học với các hạng mục môi trường đầy đủ.*

a. Nội dung chính của hoạt động: CPMU và PPMU sẽ tiến hành kiểm tra về vận hành và các hạng mục môi trường của các công trình khí sinh học đã được xây dựng. Công tác kiểm tra bao gồm phân tích các chỉ số về ô nhiễm môi trường để đánh giá mức độ cải thiện về môi trường của các công trình khí sinh học do dự án xây dựng. Số công trình được kiểm tra hàng năm chiếm tối thiểu 5% các công trình đã được dự án xây dựng trong những năm trước đó.

b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- CPMU đã phối hợp với Viện Môi trường nông nghiệp tiến hành Điều tra về hiện trạng xây dựng, lắp đặt và chất lượng môi trường công trình khí sinh học (biogas) quy mô nhỏ, vừa và lớn – đề xuất giải pháp quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi tại Việt Nam. Đoàn điều tra đã có kết quả

lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu sinh, lý, hóa chất lượng nước thải sau biogas, nước mặt, nước sinh hoạt tại 10 tỉnh điều tra của dự án. Hiện tại, các báo cáo điều tra đang hoàn thiện và sẽ nghiệm thu trong quý I/2015. Kết quả điều tra sẽ được sử dụng để lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động liên quan đến giám sát vận hành các công trình khí sinh học và môi trường chăn nuôi.

- CPMU và các PPMU đã thường xuyên tổ chức các đoàn đi kiểm tra chất lượng các công trình khí sinh học của người dân đã được dự án hỗ trợ xây dựng.
- CPMU đã phối hợp với Cục chăn nuôi, chuyên gia vật liệu composit và tư vấn dự án tổ chức đoàn đi kiểm tra các công ty khí sinh học tham gia dự án.

c. Đánh giá chung và kiến nghị: Có rất nhiều vấn đề cần được quan tâm nhằm cải thiện môi trường chăn nuôi một cách đồng bộ cho người dân: (i) Quy mô chăn nuôi thay đổi thường xuyên nhưng công suất xử lý chất thải của hầm biogas lại cố định, do đó cần phải nghiên cứu chuyển giao công nghệ khác nhằm xử lý chất thải thừa vượt quá công suất của công trình biogas đã lắp đặt (VD: máy tách chất khô từ chất thải chăn nuôi quy mô nhỏ, bể chứa phân thừa,...); (ii) Các công trình biogas chưa tương xứng với quy mô tiêu thụ khí ga dẫn đến xả thải khí ga thừa ra ngoài môi trường; (iii) Tiêu chuẩn nước thải sau biogas hiện tại chưa có nhưng Bộ Tài nguyên môi trường lại áp dụng quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước mặt cho nước thải sau biogas nên hầu hết các hộ chăn nuôi có công trình KSH không đáp ứng được yêu cầu, cần xây dựng quy chuẩn riêng cho nước thải sau biogas và có nghiên cứu công nghệ tưới tiết kiệm nhằm sử dụng nước thải sau biogas cho trồng trọt; (iv) Chưa có biện pháp quản lý chất lượng và tiêu chuẩn môi trường của các hầm biogas do tư nhân sản xuất trôi nổi trên thị trường; (v) Các thiết bị sử dụng khí ga nhập từ Trung Quốc có giá rẻ nhưng chất lượng và tuổi thọ rất thấp, mau hỏng; (vi) Chưa có tiêu chuẩn cho các công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn;... Đề nghị các đơn vị quản lý và nghiên cứu chuyển giao công nghệ quan tâm giải quyết những khó khăn của người dân trong lĩnh vực này.

*1.2.2 Hoạt động 8: Đào tạo và cấp chứng nhận cho các kỹ thuật viên, thợ xây, kỹ sư và nhà thầu để hỗ trợ xây dựng các công trình khí sinh học.*

a. Nội dung chính của hoạt động: Dự án sẽ hỗ trợ đào tạo kỹ thuật viên khí sinh học, thợ xây và các nhà thầu khí sinh học nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng/ lắp đặt, hướng dẫn vận hành và kiểm tra giám sát chất lượng các công trình khí sinh học của 10 tỉnh tham gia dự án.

b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:



- CPMU, PPMUs đã tổ chức 23 lớp tập huấn cho thợ xây lắp đặt và kỹ thuật viên hỗ trợ công trình khí sinh học, bao gồm: (i) 13 lớp tập huấn ToT và kỹ thuật viên với 512 lượt người tham dự; (ii) 10 lớp tập huấn cho thợ xây, thợ lắp đặt công trình khí sinh học cho 321 lượt người tham dự (*Chi tiết tại Phụ lục 2*).
- CPMU đang chuẩn bị lớp tập huấn cho nhà thầu khí sinh học và kỹ thuật viên quy mô vừa và lớn bằng công nghệ HDPE.

c. Đánh giá chung và kiến nghị:

- Nhu cầu đào tạo kỹ thuật viên, thợ xây, thợ lắp đặt và nhà thầu các công trình khí sinh học không đồng đều giữa các tỉnh và các địa bàn khác nhau trong từng tỉnh dẫn đến có nơi thừa và nơi thiếu các nguồn nhân lực nói trên. Đề nghị các tỉnh căn cứ vào kết quả điều tra nhu cầu chăn nuôi và tiềm năng phát triển khí sinh học trên địa bàn từng xã để lên kế hoạch đào tạo bổ sung các nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển khí sinh học.
- Chất lượng kỹ thuật viên và thợ xây tại một số địa bàn còn chưa tốt, có thể ảnh hưởng đến chất lượng các công trình khí sinh học do dự án hỗ trợ. Đề nghị các Ban QLDA tỉnh thường xuyên đánh giá chất lượng kỹ thuật viên và thợ xây để có phương án tăng cường năng lực cho nguồn nhân lực quan trọng này.

1.2.3 *Hoạt động 9: Hỗ trợ tài chính cho các công trình khí sinh học.*

a. Nội dung chính của hoạt động: Dự án sẽ hỗ trợ tài chính cho 36.000 công trình khí sinh học quy mô nhỏ (3 triệu đồng/công trình), 40 công trình quy mô vừa (10 triệu đồng/ công trình), 10 công trình quy mô lớn (20 triệu đồng/ công trình).

b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- Ban QLDA các tỉnh đã triển khai xây dựng/lắp đặt 11.764 công trình khí sinh học quy mô nhỏ, đã nghiệm thu 10.634 công trình và chuyển tiền hỗ trợ 9.861 công trình cho người dân (*Chi tiết tại Phụ lục 3*).
- Một số tỉnh đã đăng ký hỗ trợ các công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn trong năm 2015.

c. Đánh giá chung và kiến nghị:

- Tiến độ xây dựng/ lắp đặt các công trình khí sinh học không đồng đều giữa các tỉnh: một số tỉnh triển khai rất nhanh như Bắc Giang, Bình Định, Hà Tĩnh và một số tỉnh còn chậm như Sơn La, Tiền Giang. Dự kiến các tỉnh như Bắc Giang và Bình Định sẽ hoàn thành chỉ tiêu 3.600 công trình phân bổ cho tỉnh trước khi kết thúc năm 2015. Do vậy, đề nghị Bộ Nông nghiệp & PTNT cho phép điều chuyển chỉ tiêu xây dựng/ lắp đặt công

trình khí sinh học từ các tỉnh triển khai dự án chậm sang các tỉnh có tiến độ triển khai nhanh.

- Tiềm năng xây dựng/ lắp đặt các công trình khí sinh học trên 10 tỉnh của dự án rất lớn (262.206 hộ chăn nuôi trên 10 đầu lợn/gia súc chưa có công trình khí sinh học). Đề nghị ADB và CPVN xem xét và cho phép bổ sung chỉ tiêu phát triển các công trình khí sinh học quy mô nhỏ của dự án thêm 100.000 công trình nữa.
- Mức hỗ trợ các công trình quy mô nhỏ của dự án là 3 triệu đồng, thấp hơn mức hỗ trợ do Chính phủ cho phép tại Quyết định 50/2014-QĐ-TTg là 5 triệu đồng. Đề nghị ADB xem xét nâng mức hỗ trợ tài chính của dự án lên 5 triệu đồng để phù hợp với quy định của CPVN.

## **2. Hợp phần 2. Tín dụng cho các chuỗi giá trị khí sinh học**

a. Nội dung chính của hoạt động: Dự án sẽ cung cấp vốn vay tín dụng cho doanh nghiệp và nông dân (có ưu tiên về giới) tại các tỉnh tham gia dự án là Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng Hợp tác và các định chế tài chính đạt tiêu chuẩn khác) nhằm phát triển cơ sở hạ tầng chuỗi giá trị khí sinh học – bao gồm cho vay từ khâu xây dựng cơ sở hạ tầng hệ thống thu gom chất thải, hầm khí sinh học, các thiết bị sử dụng triệt để khí ga (bếp, máy phát điện, lò sấy, đường ống dẫn khí ga,...), các hạng mục xử lý môi trường (bể lắng, bể lọc, các hạng mục xử lý phân thừa,...), các hạng mục lưu giữ, vận chuyển chất cặn thải để sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án lãi suất áp dụng cho các định chế tài chính, lãi suất của các Định chế tài chính cho vay đến các hộ nông dân tối đa bằng 90% lãi suất vay phổ biến đối với lĩnh vực nông nghiệp. (Công văn số 3969/VPCP-QHQT ngày 02/6/2014) Hiệp định vay phụ đã được ký kết giữa Bộ Tài chính với Ngân hàng Nông nghiệp ngày 15/9/2014 và Ngân hàng Hợp tác xã ngày 15/8/2014.
- Các định chế tài chính đã ban hành Hướng dẫn thực hiện dự án và Sổ tay cho vay bằng nguồn vốn dự án LCASP.
- Các định chế tài chính đã lập hồ sơ rút vốn về tài khoản tạm ứng (mỗi Ngân hàng 1,7 triệu USD) gửi ADB và lập kế hoạch thực hiện năm 2015. Hiện tại, nguồn kinh phí của ADB vẫn chưa được chuyển về tài khoản vay của các định chế tài chính tham gia dự án.
- CPMU đang phối hợp chặt chẽ với 02 định chế tài chính để lên kế hoạch tập huấn kỹ thuật và thông tin tuyên truyền nhằm triển khai hợp phần tín dụng.

c. Đánh giá chung và kiến nghị:

- Hợp phần tín dụng triển khai chậm do lãi suất tín dụng giảm dẫn đến các định chế tài chính không thể tham gia dự án nếu không có cơ chế lãi suất ưu đãi. Thời gian trình Chính phủ về cơ chế tài chính cho hợp phần tín dụng kéo dài dẫn đến chậm ký kết Hiệp định vay phụ.
- Thị trường cho vay để phát triển các công trình khí sinh học không hấp dẫn các định chế tài chính nếu không có sự hỗ trợ lãi suất của Chính phủ.

### **3. Hợp phần 3. Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp**

#### **3.1. Tiểu hợp phần 3.1: Thúc đẩy ứng dụng nông nghiệp các bon thấp**

##### *3.1.1. Hoạt động 1: Nghiên cứu và thử nghiệm công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp*

a. Nội dung chính của hoạt động: Dự án sẽ hỗ trợ xây dựng khoảng 21 mô hình thí điểm công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp (CSAWMP) nhằm sử dụng chất thải trong chăn nuôi, phế phụ phẩm trong trồng trọt và nuôi trồng thủy sản để sản xuất năng lượng sinh học, làm phân bón hữu cơ và các hoạt động tạo thu nhập khác (làm nấm, làm thức ăn chăn nuôi,...). Kinh phí cho mỗi mô hình phụ thuộc vào thiết kế cụ thể, song không vượt quá 300.000 USD với thời gian thực hiện mô hình không quá 3 năm.

##### b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- Bộ NN&PTNT đã có Quyết định số 1223/QĐ-BNN-TCCB ngày 03/6/2014 phân công Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường chủ trì các nội dung thực hiện các mô hình thí điểm của dự án và Quyết định số 5773/QĐ-BNN-KHCN ngày 31/12/2014 về việc ban hành Quy định về thực hiện các mô hình thí điểm thuộc dự án Hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp.
- CPMU đã phối hợp với các đơn vị nghiên cứu thuộc Bộ NN & PTNT triển khai thực hiện 03 cuộc điều tra về hiện trạng phát triển khí sinh học, tiềm năng công nghệ sản xuất tiêu thụ phân bón hữu cơ từ phế phụ phẩm nông nghiệp và hiện trạng sản xuất lúa các bon thấp và chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác, hoặc nuôi trồng thủy sản tại 10 tỉnh thuộc Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp. Kết quả điều tra sẽ cung cấp cơ sở khoa học nhằm thiết kế và thẩm định các mô hình thí điểm trong khuôn khổ dự án.
- Ngày 13/1/2015, Ban Hỗ trợ kỹ thuật (TSU) đã họp và thống nhất kế hoạch triển khai lựa chọn các mô hình thí điểm trong năm 2015.

##### c. Đánh giá chung và kiến nghị:

- Việc thiết kế và thực hiện các mô hình thí điểm là nhiệm vụ khó khăn đòi hỏi phải có sự tham gia của các cơ quan chuyên môn sâu về nghiên cứu. Do vậy, tùy theo thiết kế cụ thể của từng mô hình thí điểm, Bộ

NN&PTNT sẽ xem xét quyết định trao thầu cho các đơn vị có năng lực ngoài Bộ thực hiện hoặc tự triển khai thực hiện trên cơ sở giao cho các đơn vị chuyên môn của Bộ thực hiện theo dự toán được duyệt.

- Các mô hình thí điểm cần được thiết kế theo hướng chuỗi giá trị từ nguồn nguyên liệu phế phụ phẩm đầu vào đến thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra và phải đem lại lợi ích cụ thể cho địa bàn từng xã tham gia mô hình. Do vậy, các đơn vị đăng ký tham gia cần có hiểu biết cụ thể về điều kiện địa bàn các xã sẽ triển khai mô hình. Đề nghị Vụ KHCNMT chủ động căn cứ vào các tiêu chí của Bộ và mục tiêu của dự án để tiến hành lựa chọn các mô hình thí điểm và các đơn vị tham gia thực hiện trong khuôn khổ dự án.

### *3.1.2. Hoạt động 2: Thiết lập hệ thống thông tin cho việc chia sẻ các ứng dụng sản xuất nông nghiệp các bon thấp*

a. Nội dung chính của hoạt động: Dự án sẽ hỗ trợ xây dựng một hệ thống thông tin (thư viện điện tử nối mạng), nhằm thúc đẩy chia sẻ thông tin về các công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp giữa các đơn vị nghiên cứu thuộc Bộ NN & PTNT, cho phép cho các đơn vị nghiên cứu khai thác cơ sở dữ liệu khoa học về công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp trên thế giới. Hệ thống thư viện điện tử có thể mở rộng nhằm kết nối thêm các đơn vị khác căn cứ theo nhu cầu thực tế.

#### b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- CPMU đã làm việc với viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS) để thống nhất phối hợp triển khai hoạt động này. Hiện tại, Viện VAAS đã lên kế hoạch đi khảo sát tình hình cơ sở vật chất thư viện điện tử cũng như nhu cầu về chia sẻ các thông tin về ứng dụng sản xuất nông nghiệp các bon thấp của các đơn vị trực thuộc để có cơ sở đầu tư một cách hiệu quả, bền vững.
- CPMU đã gửi ADB xin không phản đối về Kế hoạch đầu thầu xây dựng hệ thống thư viện điện tử nhằm chia sẻ thông tin về công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp cho các đơn vị có liên quan và đang chờ ADB xem xét chấp thuận.

#### c. Đánh giá chung và kiến nghị:

- Nhu cầu chia sẻ thông tin về các điều tra, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp là hết sức cấp thiết. Tuy nhiên, các đơn vị hưởng lợi cần có sự tham gia chủ động trong thiết kế để đảm bảo đầu tư đáp ứng đúng nhu cầu của mình.
- Các đơn vị hưởng lợi cần thống nhất mô hình quản lý và vận hành hệ thống thư viện điện tử một cách bền vững trước khi quyết định đầu tư. Đề nghị viện VAAS chủ động xây dựng cơ chế quản lý và vận hành hệ thống

thư viện điện tử nội mạng để làm cơ sở trình ADB và Bộ phê duyệt các hạng mục đầu tư chi tiết của hoạt động này.

### *3.1.3. Hoạt động 3: Đào tạo cán bộ nghiên cứu và cán bộ khuyến nông về ứng dụng hiệu quả các công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp*

a. Nội dung chính của hoạt động: Trên cơ sở đánh giá nhu cầu đào tạo, CPMU sẽ tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn và thăm quan học tập ở nước ngoài cho khoảng 500 lượt cán bộ quản lý và cán bộ nghiên cứu khoa học của Bộ NN&PTNT, cán bộ của 10 tỉnh tham gia dự án về ứng dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp

b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- CPMU và tư vấn đang tiến hành đánh giá nhu cầu đào tạo về ứng dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp của cấp trung ương và 10 tỉnh tham gia dự án. Trên cơ sở kết quả đánh giá nhu cầu đào tạo, CPMU sẽ tổ chức các hoạt động đào tạo trong năm 2015.
- CPMU đã trình ADB xin ý kiến không phản đối về Đoàn thăm quan học tập về công nghệ quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi tại Nhật Bản. Hiện tại, ADB chưa cho ý kiến không phản đối mặc dù CPMU đã chỉnh sửa thiết kế theo góp ý của cán bộ ADB.

c. Đánh giá chung và kiến nghị:

- Một số nội dung đào tạo, tập huấn cần chỉ có thể thực hiện được khi các chương trình đào tạo được hoàn thành trong hoạt động 4 của Hợp phần này.
- Các chương trình, giáo trình đào tạo nông dân cần được Vụ Tổ chức cán bộ thông qua trước khi tiến hành các khóa đào tạo.

### *3.1.4. Hoạt động 4: Phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, đề cương bài giảng về các kỹ thuật công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp phù hợp để đào tạo nghề cho nông dân*

a. Nội dung chính của hoạt động: Dự án sẽ hỗ trợ để xây dựng các chương trình đào tạo, giáo trình và đề cương bài giảng, in ấn tài liệu đào tạo nông dân về công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp. Các chương trình đào tạo này có thể sử dụng cho chương trình mục tiêu quốc gia về dạy nghề cho nông dân.

b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- CPMU đã làm việc với Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS) và tổ chức các chuyến đi công tác xuống các Viện, Trường (Viện Miền núi phía Bắc, trường Cao đẳng nông nghiệp và PTNT Bắc Bộ) để tìm hiểu các nội dung nhằm xây dựng chương trình đào tạo dạy nghề cho nông dân

về sử dụng phế phụ phẩm nông nghiệp trong tạo thu nhập, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- CPMU đã phối hợp với viện VAAS, vụ Tổ chức cán bộ, tổ chức cuộc họp ngày 01/11/2014 để lựa chọn các tiêu chí xây dựng chương trình đào tạo và danh mục các chương trình đào tạo. Viện VAAS và CPMU đã gửi công văn đến các đơn vị có năng lực và quan tâm đến chương trình đào tạo thuộc dự án để đăng ký tham gia.
- Đến thời điểm 31/12/2014, dự án đã nhận được 95 chương trình từ 16 đơn vị. Dự tính quý I/2015, Ban QLDA sẽ thành lập hội đồng gồm các thành viên từ viện VAAS, vụ TCCB và CPMU để xem xét và lựa chọn các chương trình đào tạo có tính khả thi cao, đưa vào triển khai thực hiện trong khuôn khổ dự án.

c. Đánh giá chung và kiến nghị:

- Hoạt động đào tạo này có nội dung tương tự hoạt động 1 của Hợp phần 1 nên cần được lồng ghép với nhau để giảm chi phí chuẩn bị và thực hiện.
- Hoạt động xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo nông dân là hoạt động đặc thù nằm trong nhiệm vụ được giao của Bộ. Do vậy, Bộ sẽ tự thực hiện hoạt động này trên cơ sở cơ sở giao cho các đơn vị chuyên môn của Bộ thực hiện theo dự toán được duyệt.

*3.1.5. Hoạt động 5: Nâng cấp các bộ bản đồ dựa trên ứng dụng sản xuất nông nghiệp các bon thấp cho 7 vùng sinh thái nông nghiệp nhằm dự báo các tác động trực tiếp của biến đổi khí hậu và cung cấp các thông tin hỗ trợ cho lập kế hoạch nông nghiệp*

a. Nội dung chính của hoạt động: CPMU sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan để nâng cấp và cập nhật 02 bộ bản đồ về (i) Tiềm năng và hiện trạng sử dụng chất thải nông nghiệp để sản xuất năng lượng tái tạo và phân bón hữu cơ nhằm phục vụ công tác quy hoạch quản lý chất thải nông nghiệp; và (ii) Diện tích đất lúa kém hiệu quả hoặc có nguy cơ cao do tác động của biến đổi khí hậu nhằm phục vụ công tác quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- CPMU đã trình ADB xin không phản đối về kế hoạch đấu thầu nâng cấp các bộ bản đồ nói trên.
- CPMU và tư vấn đang lên kế hoạch làm việc với các đơn vị hưởng lợi là Vụ Kế hoạch (Bộ NN & PTNT) và các Sở NN & PTNT để thiết kế chi tiết cho các bộ bản đồ trước khi triển khai thực hiện.

c. Đánh giá chung và kiến nghị: Mặc dù hoạt động này đã có trong thiết kế dự án nhưng CPMU và tư vấn cần thảo luận cụ thể với các đơn vị hưởng lợi và có

khảo sát kỹ lưỡng về nhu cầu sử dụng các bộ bản đồ này trước khi quyết định đầu tư.

### **3.2. Tiểu hợp phần 3.2: Xây dựng các mô hình nông nghiệp các bon thấp**

*3.2.1. Hoạt động 6: Xây dựng các mô hình quản lý chất thải chăn nuôi cho sản xuất nông nghiệp và giảm phát thải khí nhà kính*

a. Nội dung chính của hoạt động: Các PPMU sẽ tổ chức thực hiện khoảng 70 mô hình trình diễn các công nghệ quản lý chất thải chăn nuôi và sử dụng có hiệu quả nguồn năng lượng khí ga từ các công trình KSH, chế biến chất thải chăn nuôi và các phế phụ phẩm sau biogas kết hợp với các phế phụ phẩm nông nghiệp khác để làm phân bón hữu cơ, chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả hoặc lúa các bon thấp kết hợp với sử dụng phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ. Các mô hình này sẽ là điểm trình diễn để nông dân đến tham quan, học tập nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp. Các mô hình trình diễn được triển khai thực hiện theo nguyên tắc của các chương trình/dự án khuyến nông. Tổng chi phí đầu tư cho mỗi mô hình không vượt quá 50.000 USD.

b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014:

- CPMU đã làm việc với tư vấn của ADB và thống nhất các nội dung chung của các mô hình trình diễn. ADB đã chấp thuận cho triển khai thiết kế và thực hiện các hoạt động của hợp phần 3 từ tháng 7/2014.
- Các Ban QLDA tỉnh đang xem xét đề xuất các mô hình chuỗi giá trị nhằm sử dụng chất thải chăn nuôi làm năng lượng sinh học (khí ga để đun nấu, phát điện,...), sử dụng phế phụ phẩm kết hợp với than sinh học và các chất thải trồng trọt khác để làm phân bón hữu cơ bón trên các loại cây trồng khác nhau. Tính đến thời điểm này, 2 tỉnh Bắc Giang và Tiền Giang đã có trao đổi, đề xuất mô hình trình diễn của tỉnh với cán bộ CPMU. Tuy nhiên, để triển khai thực hiện được mô hình, Ban QLDA Tỉnh cần có thiết kế chi tiết và khả thi về hiệu quả thực hiện mô hình trước khi trình Bộ và ADB cho phép thực hiện.

c. Đánh giá chung và kiến nghị: Các PPMU còn chưa chủ động trong thiết kế chi tiết các mô hình trình diễn theo nhu cầu của tỉnh và còn có tâm lý trông chờ những chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết của CPMU. Đề nghị các PPMU chủ động phối hợp với các đơn vị kỹ thuật của Trung ương (các viện, trường) hoặc của tỉnh để thiết kế chi tiết các mô hình trình diễn nói trên. Nội dung các mô hình về chuỗi xử lý phế phụ phẩm trong nông nghiệp từ nguyên liệu đầu vào đến thương mại hóa sản phẩm đầu ra. Mô hình gắn với địa điểm cụ thể của từng tỉnh để đánh giá tốt hơn kết quả thực hiện.

### 3.2.2. Hoạt động 7: Đào tạo cán bộ khuyến nông và nông dân về các công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp

a. Nội dung chính của hoạt động: CPMU, PPMU sẽ phối hợp với các đơn vị đào tạo để tổ chức đào tạo nghề cho khoảng 7.000 nông dân và 700 cán bộ khuyến nông về các kỹ thuật quản lý chất thải nông nghiệp và công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp.

b. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2014: CPMU, PPMUs sẽ triển khai đào tạo nghề cho người dân sau khi các chương trình đào tạo, giáo trình thuộc hoạt động 1 của hợp phần 1 và hoạt động 4 của hợp phần 3 được ban hành.

c. Đánh giá chung và kiến nghị: Các PPMU cần chủ động đánh giá nhu cầu đào tạo nghề nông dân trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp các bon thấp nhằm đề xuất nhu cầu xây dựng các chương trình đào tạo nghề và giáo trình phù hợp với địa phương.

## 4. Hợp phần 4. Quản lý dự án

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ra Quyết định số 1223/QĐ-BNN-TCCB ngày 3/6/2014 về việc phân công nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ hỗ trợ thực hiện dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp vốn vay ADB giai đoạn 2013-2018, theo đó các hợp phần của dự án có thể đẩy nhanh tiến độ thực hiện.
- CPMU tiếp tục tổ chức các đoàn đi công tác tại 10 tỉnh tham gia dự án để hướng dẫn trực tiếp cho Ban QLDA tỉnh để hỗ trợ, kiểm tra, đôn đốc các tỉnh triển khai thực hiện dự án.
- CPMU đã huy động 03 tư vấn trong nước vào dự án làm việc từ tháng 4/2014 (tư vấn kinh tế nông nghiệp, tư vấn đào tạo, tư vấn xây dựng sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án).
- Hiện tại, CPMU đang tiến hành thủ tục tuyển chọn gói thầu số 1: dịch vụ tư vấn Quản lý dự án, gói thầu số 3: dịch vụ tư vấn Điều tra cơ bản dự án, gói thầu số 4: dịch vụ tư vấn Kiểm toán dự án.
- Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án đã được ban hành và CPMU đã tổ chức tập huấn để hướng dẫn các Ban QLDA tỉnh thực hiện.
- Phần mềm kế toán đã được xây dựng và đưa vào hoạt động, giúp hệ thống kế toán giữa Ban QLTW và các tỉnh quản lý tài chính được nhanh gọn, chính xác.

## III. Kết quả giải ngân:

Năm 2014, dự án đã giải ngân được 66,33 tỷ VNĐ, đạt 127,7% kế hoạch năm. (Chi tiết tại bảng phụ lục 4)



#### **IV. Một số khó khăn, vướng mắc:**

- ADB chậm trễ trong việc cho ý kiến không phản đối các hoạt động của dự án như: Tuyển chọn gói thầu tư vấn quản lý dự án, kế hoạch đấu thầu tổng thể, gói thầu kiểm toán, cho phép 02 viện tham gia dự án, .. dẫn đến các hoạt động của dự án bị trì hoãn.
- ADB đã có thư đề nghị tạm thời ngừng không thực hiện hợp phần 3 trong 6 tháng đầu năm để đợi tư vấn quốc tế của ADB vào làm rõ các hoạt động liên quan đến thiết kế dự án. Điều này đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp phần 3 của dự án trong năm 2014.
- Lãi suất ngân hàng giảm dẫn đến các định chế tài chính đề nghị thay đổi cơ chế tài chính của hợp phần tín dụng. Điều này đã dẫn đến chậm trễ hơn một năm trong ký kết Hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính và các định chế tài chính. Đến thời điểm này, các định chế tài chính vẫn chưa nhận được tiền tạm ứng của ADB nên việc giải ngân hợp phần tín dụng vẫn chưa được thực hiện.
- Tỷ giá giữa SDR và USD thay đổi theo xu hướng giảm dẫn đến tổng mức đầu tư nguồn vốn vay của ADB giảm từ 74 triệu USD xuống còn 69 triệu USD (giảm 5 triệu USD). Điều này sẽ có ảnh hưởng lớn đến tổng mức đầu tư toàn dự án trong năm 2015.

#### **V. Đề xuất, kiến nghị:**

- Đề nghị ADB đẩy nhanh thủ tục xem xét và đưa ra ý kiến không phản đối sớm nhằm thúc đẩy các hoạt động của dự án.
- Đề nghị ADB tổ chức Đoàn đánh giá dự án theo đúng cam kết trong Hiệp định (một năm 2 lần) nhằm giúp Dự án tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các hoạt động của dự án.
- Đề nghị Vụ KHCNMT chủ động xúc tiến triển khai tuyển chọn các mô hình thí điểm của dự án và các hoạt động liên quan đến thị trường tín chỉ các bon.
- Đề nghị các định chế tài chính tăng cường triển khai hợp phần tín dụng.

Đề nghị ADB xem xét nâng mức hỗ trợ tài chính cho các công trình khí sinh học quy mô nhỏ của dự án lên 5 triệu đồng để phù hợp với quy định của Chính phủ Việt Nam tại Quyết định số 50/2014-QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

## VI. Dự kiến kế hoạch năm 2015:

### A. Các hoạt động cần triển khai:

Hợp phần	Hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện
<b>HP 1</b>	<b>Quản lý chất thải chăn nuôi</b>				
HĐ 1	Trình Bộ NN & PTNT phê duyệt danh mục chương trình, mô đun đào tạo quản lý chất thải chăn nuôi cho người dân.			năm 2015	CPMU
HĐ 2	Tập huấn về vận hành công trình khí sinh học, quản lý chất thải chăn nuôi an toàn cho người dân tham gia xây dựng công trình khí sinh học		Theo đăng ký	2015	PPMUs
HĐ 3	Tiếp cận thị trường tín chỉ các bon của VGS và EU			2015	CPMU, BP
HĐ 4	Mua sắm thiết bị quan trắc môi trường (thiết bị thăm dò, đo đạc và phân tích khí nhà kính,...)			Quý III/2015	CPMU
HĐ 5	Tập huấn phần mềm quản lý tín chỉ các bon	Cuộc	01	Quý II/2015	CPMU
HĐ 6	Trình Bộ xem xét chấp thuận cơ chế phối hợp với BP trong lĩnh vực tín chỉ các bon và triển khai thực hiện			2015	CPMU, BP
HĐ 7	Kiểm tra, giám sát thường xuyên chất lượng các công trình khí sinh học đã được xây dựng		Ít nhất 5%	2015	CPMU, PPMUs
HĐ 7	Đào tạo nâng cao cho kỹ thuật viên hỗ trợ người dân xây dựng công trình khí sinh học		Theo nhu cầu	Quý II/2015	CPMU, PPMUs
HĐ 8	Tổ chức hội thảo tập huấn cho kỹ thuật viên và nhà thầu khí sinh học quy mô vừa và lớn	Cuộc	03	Quý I,II/2015	CPMU
HĐ 9	Hỗ trợ tài chính cho người dân tham gia xây dựng công trình khí sinh học		Theo đăng ký	2015	PPMUs
HĐ 9	Trình Bộ và ADB xin điều chỉnh chỉ tiêu các công trình khí sinh học quy mô nhỏ			Quý III/2015	CPMU
<b>HP 2</b>	<b>Tín dụng cho các chuỗi giá trị khí sinh học</b>				
	Triển khai hoạt động cho vay tín dụng đến người dân			Năm 2015	VBARD, CoopBank
	Tổ chức hội thảo tập huấn tuyên truyền hướng dẫn người dân thủ tục vay vốn tín dụng.	Cuộc	03	Quý II/2015	CPMU, VBARD, CoopBank
<b>HP 3</b>	<b>Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp</b>				
HĐ 1	Tuyển chọn, trình Bộ và ADB phê duyệt các mô hình thí điểm	Cuộc	01	Quý II/2015	DSTE, CPMU
HĐ 2	Thiết lập hệ thống thư viện điện tử tại viện VAAS			2015	CPMU, VAAS
HĐ 3	Hội thảo đánh giá nhu cầu đào tạo cán	Cuộc	01	Quý	CPMU,

	bộ cấp trung ương và 10 tỉnh về ứng dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp			II/2015	VAAS
HĐ 4	Xây dựng các chương trình đào tạo nghề cho nông dân về sử dụng phế phụ phẩm trong tạo thu nhập và giảm ô nhiễm môi trường			2015	CPMU, VAAS
HĐ 5	Đánh giá nhu cầu sử dụng 02 bộ bản đồ và triển khai thực hiện			2015	CPMU
HĐ 6	Xây dựng thiết kế chi tiết, triển khai thực hiện các mô hình trình diễn			Năm 2015	PPMUs
HĐ 7	Đào tạo nghề nông dân về sản xuất nông nghiệp các bon thấp			Quý IV, 2015	PPMUs, CPMU
<b>HP 4</b>	<b>Quản lý dự án</b>				
	Hoàn thành thủ tục để tuyển chọn gói thầu tư vấn quản lý dự án			Quý II/2015	CPMU
	Hoàn tất tuyển chọn tư vấn điều tra cơ bản, kiểm toán			Quý II/2015	CPMU
	Tiếp tục tổ chức các đoàn đi hướng dẫn, kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện dự án tại các tỉnh để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.			8-9/2014	CPMU

## **B. Kế hoạch giải ngân 2015: 70 tỷ VNĐ**

Trong đó vốn đối ứng: 12 tỷ VNĐ, vốn ADB: 58 tỷ VNĐ.

**GIÁM ĐỐC DỰ ÁN**

**Nguyễn Thế Hình**